

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 655/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Phương Quý n, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ h, phường Nguyễn T - thành phố K - tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Thành L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Thành L thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 01 con chung là Nguyễn Lê Hoàng G, sinh ngày 28/3/2010.

Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Thành L thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Lê Hoàng G cho chị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Tường V có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Nguyễn Thành L không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 6, 18 và 19, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số **0002478 ngày 19/12/2018** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K. **Chị Nguyễn Thị Tường V** đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Kon Tum;
- UBND P. Nguyễn Trãi, TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Thị Thu

